

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HSST
Ngày: 10-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Sơn Thị Hồng Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Huỳnh Ngọc Song

2/ Ông Dương Văn Đến

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Dương Khởi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:*** Ông Phan Văn Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2021/HSST ngày 18 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Tăng Bình A (tên gọi khác: Sanh), sinh 14 tháng 9 năm 2001 tại tỉnh Trà Vinh; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Ấp GD, xã ĐA, huyện TC, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Khmer; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Họ tên cha Tăng Văn T, sinh năm: 1975; Họ tên mẹ: Dương Thị P, sinh năm: 1982; Anh chị em ruột: có 01 người, sinh năm 2005. Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày từ ngày 03/02/2021 đến nay, tại Ấp GD, xã ĐA, huyện TC, tỉnh Trà Vinh; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Trần Văn L, sinh năm 1944 (chết);

Nơi cư trú: Ấp TN, xã MC, huyện CT, tỉnh Trà Vinh.

- Người đại diện hợp pháp của ông Trần Văn L:

1. Bà Đặng Thị P, sinh năm 1952;

2. Bà Trần Thị Phương Đ, sinh năm 1972;

3. Ông Trần Quốc T, sinh năm 1974;

4. Ông Trần Minh L, sinh năm 1984;

Cùng nơi cư trú: Ấp TN, xã MC, huyện CT, tỉnh Trà Vinh

5. Bà Trần Thị Phương C, sinh năm 1976

Nơi cư trú: Ấp An TT, xã TH, huyện VL, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của bà Đặng Thị P, bà Trần Thị Phương Đ, bà Trần Quốc Toàn, ông Trần Minh Luân: Bà Trần Thị Phương Chi, sinh năm 1976 là đại diện theo ủy quyền (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp An TT, xã TH, huyện VL, tỉnh Vĩnh Long.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Tăng Văn D, sinh năm 1971 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp GĐ, xã ĐA, huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

- Người làm chứng:

Bà Trần Ngọc Anh, sinh năm 1950 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp HP, xã ĐL, huyện CT, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào 15 giờ 30 phút, ngày 06/12/2020, bị cáo Tăng Bình A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Blade, màu đỏ đen, biển kiểm soát 84G1-349.68 từ nhà tọa lạc Ấp GĐ, xã ĐA, huyện TC, tỉnh Trà Vinh để đi học tại Trường Cao Đẳng nghề tỉnh Trà Vinh. Bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84G1- 349.68 lưu thông trên tuyến Quốc lộ 54 hướng từ huyện Trà Cú đi thành phố Trà Vinh. Đến khoảng 16 giờ 40 phút cùng ngày, khi bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84G1- 349.68 đến đoạn đường thuộc ấp HP, xã ĐL, huyện CT, tỉnh Trà Vinh thì phát hiện ông Trần Văn L, đang đi bộ từ lề phải sang lề trái theo hướng lưu thông của bị cáo, khoảng cách mà bị cáo phát hiện ông Lén là khoảng 20m, lúc này ông Lén đang đi qua đường cách lề đường bên phải theo hướng lưu thông của bị cáo khoảng 01m. Ông Lén đứng lại nhường đường cho người thanh niên đang điều khiển xe mô tô (không xác định được họ tên cũng như đặc điểm cụ thể xe mô tô) chạy cùng chiều phía trước của bị cáo vượt qua. Khi xe mô tô nói trên vượt qua ông Lén thì bị cáo cũng điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84G1- 349.68 định vượt qua nhưng khi bị cáo điều khiển xe mô tô gần đến thì ông Lén bước lên phía trước định sang đường. Lúc này, bị cáo giảm tốc độ xe còn khoảng 50km/h để nhường đường cho ông Lén nhưng ông Lén không bước tiếp về phía trước mà lùi lại, bị cáo điều khiển xe mô tô định vượt qua mặt ông Lén. Khi xe mô tô do bị cáo điều khiển đến gần thì ông Lén bước lên phía trước nên bị cáo liền bóp thắng trước của xe mô tô nhưng do khoảng cách gần nên xe mô tô do bị cáo điều khiển đã đụng vào người của ông Lén làm cho ông Lén té ngã xuống mặt đường, đồng thời bị cáo và xe mô tô cũng trượt ngã xuống mặt đường. Tai nạn xảy ra, ông Lén bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh, sau đó chuyển đến Bệnh viện

Chợ Rẫy, thành phố Hồ Chí Minh để tiếp tục điều trị nhưng do thương tích nặng đến ngày 13/12/2020 thì ông Lén tử vong.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 588/KLGD ngày 15 tháng 12 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: nguyên nhân chính dẫn đến tử vong đối với ông Trần Văn L là do chấn thương sọ não nặng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 06/12/2020 của Đội Cảnh sát giao thông - trật tự Công an huyện Châu Thành và biên bản kiểm tra hiện trường ngày 20/01/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành xác định: Nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, đường hai chiều có vạch kẻ tim đường đứt quãng phân chia thành hai chiều xe chạy, không có vật che khuất tầm nhìn. Mặt đường là Quốc lộ 54 thuộc ấp HP, xã ĐL, huyện CT, tỉnh Trà Vinh, mặt đường trải nhựa, bề rộng mặt đường đo được là 08m00.

Khu vực xảy ra tai nạn có biển báo số W.207c cấm bên trong lề phải theo hướng thành phố Trà Vinh - huyện Trà Cú và biển số W.207b cấm bên trong lề trái theo hướng thành phố Trà Vinh - huyện Trà Cú. Lây cột điện số 64 bên trong lề trái tính theo hướng thành phố Trà Vinh đi huyện Trà Cú làm điểm mốc. Lây mép đường bên phải tính theo hướng thành phố Trà Vinh đi huyện Trà Cú làm chuẩn.

Vị trí nạn nhân Trần Văn L: Sau khi xảy ra tai nạn, nạn nhân nằm trên mặt đường, đầu quay về hướng huyện Trà Cú, chân quay về hướng thành phố Trà Vinh hơi chệch vào mép đường chuẩn. Đỉnh đầu nạn nhân đo đến điểm mốc là 18m30, đo vào mép đường chuẩn là 4m15, đo đến biển báo số W.207b là 117m30, đo đến tâm đường giao nhau là 14m20. Vị trí Tăng Bình A: Tâm nạn nhân đo vào lề chuẩn là 4m90, đo đến điểm mốc là 8m80, đo đến hình chiếu tâm trục bánh trước của xe mô tô biển số 84G1-349.68 là 3m05, đo đến hình chiếu tâm trục bánh sau của xe mô tô biển số 84G1-349.68 là 3m, đo đến đầu dấu vết cày là 11m90. Vị trí xe mô tô biển số 84G1-349.68: Sau tai nạn xe ngã qua trái, nằm trên mặt đường. Đầu xe quay sang lề trái, hơi chệch về hướng thành phố Trà Vinh. Đuôi xe quay vào mép đường chuẩn, hơi chệch về hướng huyện Trà Cú. Hình chiếu tâm trục bánh trước của xe đo đến điểm mốc là 10m80, đo vào mép đường chuẩn là 6m30, đo đến đỉnh đầu nạn nhân Trần Văn L là 7m65. Hình chiếu tâm trục bánh sau của xe đo đến điểm mốc là 11m55, đo vào mép đường chuẩn là 5m20, đo đến đỉnh đầu nạn nhân Trần Văn L là 6m90. Dấu vết cày: Sau tai nạn dấu vết cày in khuyết, đứt quãng trên mặt đường, tạo theo hướng huyện Trà Cú đi thành phố Trà Vinh, dài 9m10. Đầu dấu vết cày đo đến điểm mốc là 20m00, đo vào mép đường chuẩn là 5m30, đo đến đỉnh đầu nạn nhân Trần Văn L là 2m30, đo đến hình chiếu tâm trục bánh sau xe mô tô biển số 84G1-349.68 là 8m87, đo đến biển báo số W207b là 115m20, đo đến tâm đường giao nhau là 12m00. Cuối dấu vết cày được xác định là đầu gác chân trước bên trái của xe mô tô biển số 84G1-349.68, đo đến điểm mốc là 11m15, đo vào mép đường chuẩn là 5m85. Vị trí trung tâm vùng đụng: Đo đến mép đường chuẩn là 5m35, đo đến đầu dấu vết cày là 0m90, đo đến đỉnh đầu nạn nhân Trần Văn L là 3m1, đo đến điểm mốc là 20m90, đo đến tâm đường bộ giao nhau là 11m30, đo đến tâm vị trí Tăng Bình A là 12m80.

Qua khám nghiệm hiện trường và kết quả điều tra, xác định lỗi chính trong vụ tai nạn giao thông này là do bị cáo Tăng Bình A điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84G1-349.68 có dung tích xi lanh từ 50cm³ trở lên không có giấy phép lái xe theo quy định; không chủ động giảm tốc độ đến mức an toàn để nhường đường cho người đi bộ qua đường để xe đụng người đi bộ dẫn đến tai nạn. Hành vi trên của bị cáo đã vi phạm vào khoản 9, Điều 8, Chương I; khoản 4, Điều 11, Chương II của Luật giao thông đường bộ năm 2008 và khoản 1, khoản 6, Điều 5, Chương I của Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ. Đối với ông Lén là người đi bộ qua đường tại nơi không có đèn tín hiệu, không có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ nhưng không quan sát nhường đường cho xe đang đi tới dẫn đến tai nạn giao thông. Hành vi của ông Lén đã vi phạm vào khoản 3, Điều 32, Chương II của Luật Giao thông đường bộ năm 2008.

Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh thu giữ và trao trả cho bị cáo An: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Blade, màu đỏ đen, biển kiểm soát 84G1-349.68, số máy JA36E0161490, số khung 3624EY103474; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 84G1-349.68 mang tên Tăng Văn Diễn.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại tự nguyện thỏa thuận bồi thường các chi phí với tổng số tiền 22.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị can bồi thường thêm.

Tại cáo trạng số: 31/CT-VKS.HS ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Tăng Bình A về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Tăng Bình A thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Đại diện hợp pháp bị hại xác nhận bị cáo đã bồi thường 22 triệu đồng và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

Vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và kết luận bị cáo Tăng Bình A về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Sau khi phân tích, đưa ra các tình tiết giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xử phạt bị cáo A 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay lời khai của bị cáo là phù hợp với nội dung của biên bản khám nghiệm hiện trường của vụ án, bản kết luận giám định pháp y, biên bản hỏi cung bị can và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận Vào khoảng 16 giờ 40 phút, ngày 06/12/2020, Tăng Bình A không có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84G1-349.68 trên tuyến Quốc lộ 54 hướng từ huyện Trà Cú đi thành phố Trà Vinh. Khi An điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84G1- 349.68 đến đoạn đường thuộc ấp HP, xã ĐL, huyện CT, tỉnh Trà Vinh do không chủ động giảm tốc độ đến mức an toàn để nhường đường cho người đi bộ qua đường nên xe mô tô do An điều khiển đụng vào người Trần Văn L đang đi bộ từ lề phải sang lề trái theo hướng lưu thông của An. Hành vi trên của Tăng Bình A đã vi phạm vào khoản 9, Điều 8, Chương I; khoản 4, Điều 11, Chương II của Luật giao thông đường bộ năm 2008 và khoản 1, khoản 6, Điều 5, Chương I của Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ. Hậu quả làm cho ông Trần Văn L tử vong do chấn thương sọ não nặng.

Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Tăng Bình A “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung 2017). Do đó cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo Tăng Bình A là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến tính mạng của con người được pháp luật bảo vệ mà còn gây cho gia đình của người bị hại sự mất mát, tổn thất tinh thần do mất người thân trong gia đình làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn giao thông đường bộ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự an toàn của hoạt động giao thông đường bộ và sự an toàn về tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, do đó cần xử lý nghiêm.

[4] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cũng cần xem xét bị cáo không có tiền án tiền sự, mới phạm tội lần đầu, thái độ thành khẩn và đã

tỏ ra ăn năn hối cải, sau khi xảy ra tai nạn bị cáo có khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, người đại diện hợp pháp bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là những tình tiết quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định. Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà có thể cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về quan điểm và đề nghị của vị kiểm sát viên có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh thu giữ và trao trả cho bị cáo Tăng Bình A: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Blade, màu đỏ đen, biển kiểm soát 84G1-349.68, số máy JA36E0161490, số khung 3624EY103474; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 84G1-349.68 mang tên Tăng Văn Diên nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo Tăng Bình A và người đại diện hợp pháp của bị hại tự nguyện thỏa thuận bồi thường các chi phí với tổng số tiền 22.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị can bồi thường thêm.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Tăng Bình A phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Áp dụng Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo Tăng Bình A 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm được tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Tăng Bình A cho Ủy ban nhân dân xã Đại An, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh theo dõi, giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, khoản 1, Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí. Buộc bị cáo Tăng Bình A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại, có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

Dương Văn Đến – Huỳnh Ngọc Song

Sơn Thị Hồng Nhân